

Tailieu.vn

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

**TÊN NGHỀ : CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG
MÃ SỔ NGHỀ**

Hà Nội,

GIỚI THIỆU CHUNG

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Ban Chấp hành xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Công nghệ Sợi dệt của Bộ Công nghiệp thành lập từ Quyết định số 3258/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2009 gồm 12 thành viên, trong đó, có 01 Tiến sĩ, 05 Thạc sĩ và 06 cán bộ, là nhà giáo viên, cán bộ kỹ thuật có thâm niên hoạt động trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu trong nghề.

Ban Chấp hành xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề mới 10 ngành là công nhân trực tiếp sản xuất trong nghề Công nghệ sợi lâu năm có tay nghề cao và cán bộ quản lý điều hành sản xuất trong nghề Công nghệ sợi thuộc 5 Công ty Dệt của cả Trung ương và địa phương tham gia hội thảo Dacum để điểu chỉnh các thông số hoạt động TS.Phạm Hữu Đức Đức - Phó hiệu trưởng trường Đại học KT-KTCN. Cùng với quan sát viên là toàn bộ hành viên trong Ban Chấp hành. Hội thảo làm việc trong 02 ngày đã xây dựng được sơ đồ phân tích nghề gồm có 09 nhiệm vụ chia làm 72 công việc thuộc nghề Công nghệ sợi.

Ban Chấp hành xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề tiến hành gửi phiếu xin ý kiến đóng góp về việc phân tích nghề cán bộ quản lý tại Tổng công sản xuất, Đức công, Quận dệt các Công ty, Xí nghiệp Dệt thuộc Trung ương và địa phương và đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các cá nhân trên.

Tổ hợp các tài liệu đã có Ban Chấp hành xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề tiến hành phân tích các bước công việc theo nguyên tắc làm việc cá nhân viết và thông qua nhóm. Cùng với kết quả phân tích công việc và các văn bản hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

Bước tiếp theo tiến hành biên soạn tiêu chuẩn kỹ năng nghề theo Quyết định số 09/2008/QĐBLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề Công nghệ Sợi dệt xây dựng và đưa vào sử dụng sẽ giúp người lao động định hướng phần đầu nâng cao trình độ về kiến thức và kỹ năng của bản thân thông qua việc học tập hoặc tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc để có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp. Để với người lao động có cơ sở để tuyển chọn lao động, bố trí công việc và trả lương hợp lý cho người lao động. Các cơ sở dạy nghề có căn cứ để xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp và tiếp cận chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền có căn cứ để tổ chức thực hiện việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

TT	Họ và tên	Nội làm việc
01	Phạm Ngọc Anh	Trưởng đội húc KT - KTCN
02	Phạm Minh Đức	Trưởng đội húc KT - KTCN
03	Nguyễn Thế Thảo	Trưởng đội húc KT - KTCN
04	Nguyễn Đình Toàn	Trưởng đội húc KT - KTCN
05	Phạm Thế Núi	Trưởng đội húc KT - KTCN
06	Chu Bình	Trưởng đội húc KT - KTCN
07	Trần Thế Na	Trưởng đội húc KT - KTCN
08	Trưởng Thế Thu	Trưởng đội húc KT - KTCN
09	Trần Hoàng Long	Trưởng đội húc KT - KTCN
10	Phạm Văn Cường	Công ty chế biến Dệt May Sơn nam
11	Phạm Văn Lợi	Viên kinh tế kế thuật dệt may
12	Đông Anh Tuấn	Công ty TNHH mặt thành viên Minh Khai

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH

TT	Họ và tên	Nội làm việc
01	Trần Văn Thanh	Vụ tài chính cán bộ Bộ Công Thương
02	Đông Tí Bình	Vụ tài chính cán bộ Bộ Công Thương
03	Nguyễn Sĩ Phụng	Phó Viện trưởng Viện KTKTDM
04	Đỗ Trung Thành	PGĐ Công ty Dệt kim Nam Định
05	Trần Minh	Vụ KHCN Bộ Công Thương
06	Đỗ Thế Hằng Hà	Công ty Dệt may Hà Nội
07	Trần Thế Hằng	Trưởng Cao đẳng nghề CNDMNĐ

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ : “CÔNG NGHỆ SẪI”

- Là nghề thực hiện các công việc xé, trùn, làm sạch, chùi, làm đều, Làm mịn, chập sợi, xe sẵn, quăn ống tạo nên thành phẩm là sợi đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế, đảm bảo năng suất, chất lượng và an toàn.

- Người công nhân công nghệ hành nghề kéo sợi có khả năng:

- + Phân biệt được các loại vật liệu dệt theo quy cách
- + kiểm tra chất lượng sợi phẩm và bán sợi phẩm trong dây chuyền kéo sợi
- + Vận hành thành thạo các máy trong dây chuyền sản xuất sợi
- + Thực hiện chuẩn xác các thao tác công nghệ cơ bản
- + Phát hiện sự cố về máy và báo chính xác kịp thời
- + Có đủ sức khỏe làm việc trong môi trường nóng, bụi

DANH MỤC CÔNG VIỆC

TÊN NGHỀ : “CÔNG NGHỆ SỬ I”

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	A						
1	A01	Tìm hiểu chủ đề chính sách ngành i lao động	x				
2	A02	Thực hiện an toàn phòng cháy nổ	x				
3	A03	Thực hiện an toàn điện và sử dụng công cụ bện điện giết	x				
4	A04	Phòng ngừa tai nạn lao động	x				
5	A05	Vệ sinh công nghiệp	x				
	B						
6	B01	Chọn bộ nhện ca	x				
7	B02	Kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm		x			
8	B03	Chọn bộ phận ng tiện		x			
9	B04	Kiểm tra thiết bị		x			
10	B05	Kiểm tra vệ sinh		x			
11	B06	Bàn giao ca	x				
	C						
12	C01	Chọn bộ vận hành máy	x				
13	C02	Vận hành liên hợp các máy xé giấy		x			
14	C03	Vận hành máy chổi thô		x			
15	C04	Vận hành máy ghép			x		
16	C05	Vận hành máy cuộn cúi		x			
17	C06	Vận hành máy chổi kỹ			x		
18	C07	Vận hành máy kéo sợi thô			x		
19	C08	Vận hành máy kéo sợi con			x		
20	C09	Vận hành máy đánh bóng		x			
21	C10	Vận hành máy chổi sợi i		x			
22	C11	Vận hành máy xe sợi i		x			
	D						
23	D01	Nối cúi	x				
24	D02	Nối sợi i trên máy kéo sợi i thô		x			
25	D03	Bậc sợi i thô	x				
26	D04	Nối sợi i trên máy kéo sợi i con			x		
27	D05	Nối sợi i trên máy đánh bóng		x			

28	D06	Nội số i trên máy xe số i		x			
	E						
29	E01	Đi, quan sát máy	x				
30	E02	X lý liên hợp các máy xé đồ p		x			
31	E03	X lý máy chổi thô		x			
32	E04	X lý máy ghép			x		
33	E05	X lý máy cuộn cúi		x			
34	E06	X lý máy chổi k			x		
35	E07	X lý máy kéo số i thô			x		
36	E08	X lý máy kéo số i con			x		
37	E09	X lý máy đánh bóng su t		x			
38	E10	X lý máy chổi p số i		x			
39	E11	X lý trên máy xe số i		x			
	F						
40	F01	Cíp kiến x vào bàn x		x			
41	F02	Cíp cuộn x	x				
42	F03	Cíp thùng cúi	x				
43	F04	Cíp cuộn cúi		x			
44	F05	Cíp bóng số i thô		x			
45	F06	Cíp bóng số i con			x		
46	F07	Cíp qu số i đồ n		x			
47	F08	Cíp qu a số i chổi p		x			
	G						
41	G01	Thay cuộn x	x				
49	G02	Thay thùng cúi	x				
50	G03	Thay cuộn cúi		x			
51	G04	Thay bóng số i thô		x			
52	G05	Thay bóng số i con			x		
53	G06	Thay qu số i bóng		x			
54	G07	Thay qu số i chổi p số i		x			
55	G08	Thay bóng số i xe		x			
	H						
56	H01	Chuẩn bộ đồ ng c	x				
57	H02	V sinh liên hợp các máy xé đồ p	x				
58	H03	V sinh máy chổi thô	x				
59	H04	V sinh máy ghép			x		
60	H05	V sinh máy cuộn cúi		x			
61	H06	V sinh máy chổi k			x		
63	H07	V sinh máy kéo số i thô		x			
63	H08	V sinh máy kéo số i con			x		
64	H09	V sinh máy đánh bóng số i		x			

65	H10	Vẽ sinh máy chấp số i		x			
66	H11	Vẽ sinh máy xe số i		x			
	I						
67	I01	Giao tiếp với khách hàng		x			
68	I02	Giao tiếp với đồng nghiệp	x				
69	I03	Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn		x			
70	I04	Tham dự thi tay nghề		x			
71	I05	Kèm cặp thực tập sinh			x		
72	I06	Nâng cao trình độ điều hành sản xuất			x		

Tailieu.vn

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Tìm hiểu các chế độ, chính sách lao động và nội quy làm việc tại nơi công tác.*

Mã số công việc: A01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Tìm hiểu các điều luật, văn bản pháp qui liên quan đến ngành nghề của lao động và doanh nghiệp.
- Tìm hiểu các điều khoản liên quan đến quy định nội và nghĩa vụ của người lao động đối với các quyền lợi trong hợp đồng lao động.
- Tìm hiểu mức độ hiện thực của doanh nghiệp trong việc tuân thủ luật pháp và thực hiện các cam kết với người lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Trình bày được nội dung các văn bản pháp qui áp dụng cho lao động và doanh nghiệp.
- Trình bày được các nội dung các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi của nhà quản lý ban hành.
- Phát biểu đầy đủ nội quy nơi công tác.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC CẦN THIẾT

1. Kỹ năng

- Phát biểu đầy đủ, chính xác, nội dung chính sách lao động và nội quy nơi làm việc của nhà quản lý ban hành.
- Phát biểu được đầy đủ, chính xác các quy định về an toàn và vệ sinh lao động.
- Trình bày được nội dung nội quy quy định đối với lao động nữ, lao động trẻ thành niên và chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Kiến thức

- Trình bày được nội dung các văn bản quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định của nhà quản lý.
- Trình bày được nội dung các quy định về an toàn và vệ sinh lao động.
- Trình bày được nội quy quy định đối với lao động nữ, lao động trẻ thành niên và chế độ bảo hiểm.
- Trình bày được nội quy nơi công tác.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảo Luật lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Các văn bản quy định về: chính sách lao động, nội quy nội làm việc, chế độ ngày, giờ làm việc, chế độ bồi dưỡng, nghỉ phép, chăm sóc sức khỏe...
- Các văn bản quy định về: Điều kiện an toàn & bồi dưỡng lao động, chế độ bồi dưỡng.
- Các qui định nội bộ của doanh nghiệp.

IV. CÁC TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Việc thực hiện các văn bản quy định về chính sách đối với người lao động do Nhà nước ban hành. - Sự phù hợp giữa thời gian tìm hiểu với thời gian quy định.	- Đưa ra tình huống khai thác văn bản, qui định để giải quyết công việc - để kiểm tra với hiệu quả giải quyết đã được thực hiện. - Theo dõi thời gian tìm hiểu và để kiểm tra với thời gian quy định.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy, nổ.*

Mã số công việc: A02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Tìm hiểu các nguy cơ và biện pháp phòng, chống cháy, nổ mang đặc tính nghề nghiệp.
- Triển khai các biện pháp phòng, chống cháy, nổ.
- Thực hiện công tác tuyên truyền, giám sát, nâng cao ý thức chấp hành.
- Duy trì, củng cố thói quen năng lực toàn diện để đối phó với tình huống khẩn cấp.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Cảnh báo sớm các nguy cơ bằng ký hiệu, biển báo tại khu vực có nguy hiểm cháy - nổ.
- Trang bị đầy đủ và chống lo ngại, số lượng các thiết bị, dụng cụ phòng, chống cháy - nổ.
- Biết tính năng công dụng của các loại phương tiện, vật liệu phòng và chữa cháy.
- Sử dụng tốt các dụng cụ chữa cháy thông thường

III CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC CỤN THỰC T

1. Kỹ năng

- Phát biểu đúng, đủ nội dung điều 5 chương I Luật phòng, chống cháy và chữa cháy; Điều 143, 240 Luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chỉ thị 237/TTG ngày 19 - 4 - 1996 của Thủ tướng Chính phủ.
- Thực hiện đúng nội dung điều 6 chương I; điều 43 chương IV của luật PCCC về chức năng cho cán bộ, công nhân viên tìm hiểu pháp lệnh PCCC; tổ chức đội cơ sở phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.
- Tổ chức, lập kế hoạch, triển khai huấn luyện, diễn tập cho lực lượng tại chỗ sơ động thành thạo phương tiện PCCC theo tình huống gần với diễn biến cơ sở.

2. Kiến thức

Trình bày được:

- Nội dung chương I điều 5 của luật phòng cháy, chữa cháy; nội dung điều 143, 240 luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nội dung chỉ thị 237/TTG tháng 4 - 1996 của Thủ tướng Chính phủ và tăng cường các biện pháp thực hiện công tác phòng, chống cháy và chữa cháy.
- Điều 6 chương II, điều 43 chương IV của Luật PCCC.

- Các biện pháp phòng cháy, nổ, tổ chức công tác chữa cháy.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Luật phòng cháy, chữa cháy; Luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Các loại tài liệu kỹ thuật về an toàn phòng cháy, chữa cháy.
- Thiệt hại, phạm vi thiệt hại, mức độ thiệt hại của thiệt hại.
- Các loại thiệt hại, thiệt hại, thiệt hại, thiệt hại, phạm vi thiệt hại, chữa cháy.
- Tình huống khẩn cấp phải triển khai hoạt động chữa cháy, nổ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện các quy định. - Văn bản, phạm vi thông tin. - Tổ chức và lập kế hoạch PCCC. - Thời gian tập trung lực lượng, triển khai hoạt động và hiệu quả.	- Quan sát, thống kê, kiểm tra, đối chiếu chi tiết, công thức. - Điều tra, thăm dò các hiệu quả và văn bản quy định về PCCC. - Kiểm tra công tác tổ chức, kế hoạch thao diễn, tập huấn định kỳ. - Theo dõi thời gian thực hiện thực tế, đối chiếu với định mức. Đánh giá mức độ hoàn chỉnh, kiểm soát tình huống khẩn cấp của cá nhân và tập thể.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Thực hiện các biện pháp an toàn sập đổ ng đổ và sập đổ u ng đổ i b đổ đổ n giết.*

Mã số công việc: A03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Triển khai các biện pháp an toàn trong sập đổ ng đổ và sập đổ u ng đổ i b đổ đổ n giết.
- Thực thi công tác tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật an toàn.
- Phát hiện nạn nhân - cô lập nạn nhân với nguồn điện - thực hiện công tác sập đổ - đưa nạn nhân đến cơ sở y tế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nhận biết biển báo nguy hiểm nơi có nguy cơ xảy ra đổ đổ n giết
- Sập đổ ng trang biển thiếp b, đổ ng cơ b o h an toàn đổ đổ n khi lao đổ ng.
- Thao tác tách ng đổ i ra khỏi nguồn điện
- Sập đổ u ng đổ i b đổ đổ n giết

III CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT CẦN THIẾT

1. Kỹ năng

- Tập huấn, trình diễn kỹ thuật an toàn đổ đổ n và các phòng ngừa an toàn đổ đổ n.
- Triển khai hệ thống thông tin, tín hiệu, ký hiệu, cảnh báo nguy hiểm nghiêm trọng nơi có nguy cơ xảy ra tai nạn đổ đổ n giết.
- Trang biển thiếp b, đổ ng cơ b o h an toàn đổ đổ n cho ng đổ i lao đổ ng.
- Lắp đặt ng cơ u n và phòng ngừa ti n ng cơ u kẹp thi, t i ch .
- Thực hiện cơ u n nhanh chóng, an toàn cho cá nhân và lắp đặt ng tham gia cơ u n, h n ch đ c tác h i cho ng đổ i b n n.

2. Kiến thức

Trình bày được:

- Các biện pháp an toàn đổ đổ n, cách sập đổ ng đổ ng cơ, trang thiếp b an toàn khi tiếp xúc với nguồn điện, dây điện và phôi điện.
- Các tiêu chuẩn, quy định, ký hiệu cảnh báo nguy hiểm với điện & cấp điện áp khu vực.
- Các biện pháp sập đổ u ng đổ i b tại nạn đổ đổ n giết.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu kỹ thuật an toàn điện, tài liệu hướng dẫn số câu ngụy phạm tại nạn điện giật.
- Thông tin, tín hiệu, ký hiệu cảnh báo các nguy hiểm về điện, cấp điện áp khu vực, mũ bảo hiểm, găng tay, ủng cao su, sào cách điện.
- Các chủ đơn liên quan, phòng نگ tỉn địa phận nhân độn nđi cấp câu, bông băng, găng tay, găng đũa.
- Tình huống số câu nđn nhân bđ điện giật.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện các biện pháp an toàn về điện, phòng ng pháp tđ chđ c cấp câu ngụy phạm điện giật. - Năng lực và hiệu quả xử lý tình huống số câu tại nđn điện giật. - Tính kịp thời can thiệp và sơ kiên trì của ngụy phạm câu nđn trđđc khi nđn nhân đđđc tđp cđn vđi y tđ chuyên nghđp.	- Quan sát, kiểm tra - đđi chiđu vđi tiêu chuẩn thực hiđn. - Đđa ra tình huống đđn tđp - quan sát các hoạt đđng- đđi chiđu vđi tiêu chuẩn. - Theo dõi thđi gian thực hiđn thực tđ cho cđ hai yđu tđ - so sánh vđi nhu câu đòi hđi vđ thđi gian.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và sơ cứu tại nạn lao động.*

Mã số công việc: A04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức phòng ngừa tại nạn lao động.
- Trình diễn, luyện tập các biện pháp kỹ thuật phòng, chống tai nạn lao động.
- Phát hiện tình huống tai nạn lao động và sơ cứu ngay khi bắt đầu trong các trường hợp tại nạn khác nhau: bỏng, chảy máu, gãy xương . .

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Phân biệt được các loại chấn thương: Gãy xương, bong bong, bầm tím do ngã, chảy máu, đứt gãy, hay rớt trên cao xuống và nhận đúng, sơ cứu đúng các loại vết thương dùng cho sơ cứu vết thương: chảy máu, bỏng, gãy xương. . .
- Hành động kịp thời, đáp ứng được phòng ngừa pháp xử lý tình huống từng trường hợp, chấn thương, bình tĩnh xử lý trường hợp xảy ra tại nạn lao động.

III CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC CẦN THIẾT

1. Kỹ năng

- Phân biệt, giám sát kỹ thuật an toàn cho người lao động và doanh nghiệp, xây dựng ý thức tuân thủ các quy định về an toàn lao động và phòng tránh tai nạn.
- Sơ cứu nhuần nhuyễn hình thức để cảnh báo sớm nguy cơ không an toàn cho môi trường và công việc.
- Thành thạo trong sơ cứu phòng ngừa tai nạn lao động.
- Đưa nhân nhân đến cơ quan y tế kịp thời và thường xuyên theo dõi tình trạng nhân nhân.

2. Kiến thức

- Trình bày được nội dung các biện pháp an toàn phòng, chống tai nạn lao động; tiêu chuẩn, quy định các loại biện pháp cảnh báo nguy hiểm và công dụng, cách sử dụng các dụng cụ, trang thiết bị an toàn lao động.
- Phân biệt phần nguy cơ của nhân nhân khi xảy ra tai nạn có nguyên nhân khác nhau.
- Trình bày được điếm, công dụng, lưu ý, cách sử dụng mặt nạ thở độc men và dụng cụ thông thoáng dùng cho việc sơ cứu nhân nhân; cách đưa nhân nhân lên phòng ngừa tai nạn di chuyển với các trường hợp tại nạn khác nhau.

- Phân tích tác động của hô hấp nhân tạo, cầm máu, băng bó vết thương trong các trường hợp khác nhau.

- Giữ ý thiêu để các thông tin liên quan, phòng ngừa tiến di chuyển, đưa chổ liên hệ với cơ quan y tế gần nhất có thể để nhân nhân đến.

- Thực hiện nhanh gọn, kịp thời và có hiệu quả công việc sơ cứu nạn nhân.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu và kỹ thuật an toàn phòng, chống tai nạn lao động.

- Các loại thông tin, tín hiệu, ký hiệu, biển báo nguy cơ có thể xảy ra tại nạn lao động.

- Dây an toàn, mũ bảo hộ, kính an toàn ...

- Các loại dụng cụ, thiết bị, vật tư y tế dùng cho sơ cứu nạn nhân: bông băng, gạc thấm, gạc dầy, thuốc sát trùng, thuốc cầm máu, nẹp bó gãy xương tạm thời.

- Phòng ngừa chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế.

- Tình huống liên quan.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện các nội dung quy định. - Các biện pháp phòng ngừa tại nạn lao động. - Xử lý tình huống tại nạn, các loại chấn thương; thực hiện sơ cứu nạn nhân. - Thời gian thực hiện.	- Quan sát, thống kê, kiểm tra, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định. - Kiểm tra trang thiết bị và tập hợp lực lượng tham gia sơ cứu. - Theo dõi thao tác của người thực hiện đối chiếu với tiêu chuẩn và kỹ thuật sơ cứu nạn nhân bị tai nạn lao động. - So sánh với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Thực hiện vệ sinh công nghiệp.*

Mã số công việc: A05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Công tác phòng hộ cá nhân.
- Phòng, chống bụi trong sản xuất.
- Trang bị chiếu sáng phục vụ sản xuất.
- Vệ sinh nơi làm việc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Biết phân biệt các loại bụi trong nghề và tác hại của chúng.
- Thao tác đúng quy trình vệ sinh công nghiệp nơi làm việc
- Sử dụng trang bị bảo hộ lao động cá nhân phù hợp với nơi làm việc

III CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC CẦN THIẾT

1. Kỹ năng

- Sử dụng đúng và phù hợp các trang bị dùng để phòng hộ.
- Thân thể, quần áo phải khô ráo, sạch sẽ, gọn gàng.
- Tôn trọng tài sản ánh sáng tự nhiên; bố trí đèn chiếu sáng phải đúng nguyên tắc và đảm bảo độ bền khả năng làm lâu và không bị mờ mắt.
- Nơi làm việc đảm bảo yêu cầu vệ sinh công nghiệp.

2. Kiến thức

- Nêu được các yếu tố liên quan và tác động qua lại giữa vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.
- Trình bày được nguyên nhân mất sự bình an nghề nghiệp và biện pháp phòng tránh.
- Nêu được các loại bụi, tác hại và biện pháp phòng, chống.
- Trình bày được các dụng cụ chiếu sáng trong sản xuất và thiết bị chiếu sáng.
- Trình bày được các bước cần thực hiện để vệ sinh nơi làm việc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Quần áo bảo hộ, giày mũi, kính, găng tay, xà phòng, bông gòn.
- Tài liệu, văn bản về an toàn lao động.
- Hệ thống hút bụi, khu trang, nước, dụng cụ phun nước.
- Đèn chiếu sáng các bộ các loại.
- Dụng cụ thiệt khuẩn sinh.

V. CÁC TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện các biện pháp vệ sinh công nghiệp. - Đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp. - Thời gian thực hiện.	- Quan sát, kiểm tra, đối chiếu với tiêu chuẩn. - Giám sát quá trình thực hiện đối chiếu với tiêu chuẩn để quy định. - So sánh với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Chuẩn bị nhận ca*

Mã số công việc: *B01*

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đến trực tiếp giao ca để chuẩn bị nhận bàn giao công việc của ca trước
- Chuẩn bị các trang bị phòng hộ lao động của cá nhân: quần, áo, mũ, yếm, giày (dép), khẩu trang...

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện đúng thời gian quy định
- Đến trực tiếp giao ca 15 phút
- Trang bị phòng hộ lao động các nhân đầy đủ và theo đúng công việc

III CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC CỤN THỰC T

1. Kỹ năng

- Hiểu tập các quy định về việc nhận ca
- Trang bị bảo hộ lao động cho người đi lao động
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc nhận ca
- Thực hiện nghiêm túc phòng hộ lao động cá nhân

2. Kỹ năng thực

Trình bày được:

- Các quy định cho việc nhận ca
- Biết được các trang bị phòng hộ lao động cá nhân

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các quy định về nhận ca
- Các trang bị phòng hộ lao động của cá nhân

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện thời gian nhận ca - Thực hiện phòng hộ cá nhân	- Quan sát, Kiểm tra, - Đối chiếu với các quy định

Tailieu.vn

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm*

Mã số công việc: *B02*

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Kiểm tra chủng loại, chỉ số, các yêu cầu kỹ thuật, ký hiệu, số lượng nguyên liệu cung cấp vào máy, nguyên liệu đầu vào và sản phẩm máy sản xuất ra

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm phải đúng chủng loại
- Kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm phải đúng chỉ số thiết kế
- Kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm phải đúng yêu cầu kỹ thuật
- Kiểm tra mẫu mã nguyên liệu và sản phẩm phải đúng quy định
- Kiểm tra việc tập kết nguyên liệu và sản phẩm đúng vị trí
- Kiểm tra để số lượng nguyên liệu đầu vào
- Kiểm tra chất lượng của nguyên liệu và sản phẩm để yêu cầu

III CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC CẦN THIẾT

1. Kỹ năng

- Trang bị kiến thức về vật liệu đầu vào
- Kiểm tra để các hàng mục theo quy định
- Nghiêm túc trong việc kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm

2. Kiến thức

Trình bày được:

- Các chủng loại nguyên liệu đang sử dụng
- Các loại chỉ số nguyên liệu, bán sản phẩm và sản phẩm
- Các yêu cầu kỹ thuật, các ký hiệu nguyên liệu, bán sản phẩm và sản phẩm
- Số lượng nguyên liệu cần cung cấp vào máy và sản phẩm ra máy

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu về vật liệu đầu vào
- Nguyên liệu, sản phẩm
- Phiếu công nghệ, sổ tay công nghệ
- Tài liệu kỹ thuật